| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 60/2020/QĐST -HNGĐ | *Định Hoá, ngày 07 tháng 8 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Xóm QT, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn**: Anh Lăng Mạnh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm QT, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1987 và anh Lăng Mạnh T, sinh năm 1986. Đều có địa chỉ: Xóm QT, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Khi ly hôn chị Nguyễn Thị T và anh Lăng Mạnh T thống nhất thỏa thuận để chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lăng Hiền A, sinh ngày 05/10/2008, cho đến khi con trưởng thành

(đủ 18 tuổi), lao động tự túc được, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lăng Mạnh T, do chị Nguyễn Thị T tự nguyện không yêu cầu và được anh T nhất trí.

2.2. Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lăng Mạnh T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Nguyễn Thị T và anh Lăng Mạnh T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000$^{đ}$ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000$^{đ}$ theo biên lai thu số 0005042 ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Nguyễn Thị T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000$^{đ}$ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các đương sự (2 bản);
- UBND xã PT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thiện Hoàng**